Bài trắc nghiệm Toán - Chủ đề: Vật chất và ý thức

Câu 1 **Thuộc tính cơ bản nhất để phân biệt vật chất với ý thức là**

A. tính vận động.

B. tính có cấu trúc.

C. tính biến đổi.

D. tính khách quan.

Câu 2 **Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, phương thức tồn tại của vật chất là**

A. không gian.

B. vận động.

C. thời gian.

D. ý thức.

Câu 3 **Theo Ph. Ăngghen, vận động được hiểu là**

A. sự di chuyển vị trí của vật thể.

B. sự phát triển theo chiều hướng tiến bộ.

C. mọi sự biến đổi nói chung.

D. sự thay đổi của các vật thể hữu hình.

Câu 4 **Các hình thức tồn tại của vật chất là**

A. không gian và thời gian.

B. vận động và đứng im.

C. tự nhiên và xã hội.

D. vật thể và ý thức.

Câu 5 **Nguồn gốc tự nhiên của ý thức gồm**

A. lao động và ngôn ngữ.

B. bộ óc người và thế giới khách quan tác động vào bộ óc.

C. lao động và bộ óc người.

D. ngôn ngữ và thế giới khách quan.

Câu 6 **Theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, bản chất của ý thức là**

A. hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.

B. một dạng vật chất đặc biệt.

C. thuộc tính của mọi dạng vật chất.

D. sự sao chép nguyên vẹn hiện thực.

Câu 7 **Ý thức tác động trở lại vật chất thông qua**

A. hoạt động của bộ óc.

B. tư duy lý luận.

C. hoạt động thực tiễn của con người.

D. hoạt động ngôn ngữ.

Câu 8 **Đứng im được coi là tương đối vì nó**

A. hoàn toàn không chứa đựng vận động.

B. tồn tại bên ngoài quá trình vận động.

C. chỉ tồn tại trong một mối quan hệ và điều kiện xác định.

D. chỉ xuất hiện trong tư duy con người.

Câu 9 **Vai trò của lao động đối với sự hình thành ý thức thể hiện trực tiếp ở việc**

A. làm cho ý thức tồn tại độc lập với tự nhiên.

B. giúp con người tác động vào tự nhiên và phát triển năng lực nhận thức.

C. thay thế vai trò của bộ óc người.

D. tạo ra nội dung ý thức không cần hiện thực khách quan.

Câu 10 **Ngôn ngữ có vai trò quan trọng đối với ý thức vì nó là**

A. nguồn gốc tự nhiên duy nhất của ý thức.

B. một dạng ý thức tồn tại độc lập.

C. phương tiện vật chất của tư duy và giao tiếp xã hội.

D. yếu tố quyết định sự tồn tại của vật chất.

Câu 11 **"Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan" được hiểu đúng nhất là**

A. ý thức phản ánh hiện thực thông qua chủ thể nhận thức.

B. ý thức tự tạo ra hiện thực khách quan.

C. nội dung của ý thức hoàn toàn do chủ thể quyết định.

D. ý thức phản ánh nguyên vẹn mọi sự vật.

Câu 12 **Tính sáng tạo của ý thức thể hiện rõ nhất ở khả năng**

A. phản ánh nguyên xi hiện thực.

B. tách khỏi mọi điều kiện khách quan.

C. thay đổi hiện thực không cần hoạt động thực tiễn.

D. xử lý thông tin, dự kiến mục tiêu và phương án hành động.

Câu 13 **Vật chất quyết định ý thức được thể hiện đầy đủ nhất ở việc vật chất quyết định**

A. duy nhất nguồn gốc sinh học của ý thức.

B. nguồn gốc, nội dung, bản chất và sự biến đổi của ý thức.

C. mọi suy nghĩ cụ thể của từng cá nhân.

D. khả năng sáng tạo độc lập của ý thức.

Câu 14 **Ý thức có thể tác động trở lại vật chất vì ý thức**

A. tồn tại hoàn toàn độc lập với vật chất.

B. có khả năng trực tiếp tạo ra hiện thực.

C. có tính độc lập tương đối và định hướng hoạt động thực tiễn.

D. giữ vai trò quyết định đối với vật chất.

Câu 15 **Một sinh viên đặt mục tiêu đạt điểm cao nhưng không thay đổi phương pháp và thời gian học tập. Sai lầm chủ yếu là**

A. tuyệt đối hóa vai trò của ý thức.

B. xem nhẹ vai trò của mục tiêu.

C. tuyệt đối hóa điều kiện khách quan.

D. phủ nhận khả năng nhận thức.

Câu 16 **Trước khi xây dựng kế hoạch học tập, sinh viên đánh giá năng lực, thời gian và kiến thức hiện có. Việc làm này thể hiện yêu cầu**

A. phát huy ý chí cá nhân.

B. tôn trọng khách quan.

C. tuyệt đối hóa vật chất.

D. đề cao kinh nghiệm.

Câu 17 **Sau khi đánh giá đúng điều kiện thực tế, sinh viên chủ động lập kế hoạch và kiên trì thực hiện. Điều này thể hiện**

A. phủ nhận vai trò của khách quan.

B. tuyệt đối hóa ý thức.

C. phát huy tính năng động, sáng tạo của ý thức.

D. phủ nhận vai trò của vật chất.

Câu 18 **Một nhà quản lý ra quyết định chủ yếu theo mong muốn cá nhân, bỏ qua số liệu thực tế. Người này chưa thực hiện yêu cầu**

A. phát huy tính sáng tạo.

B. tôn trọng tính khách quan.

C. tăng cường hoạt động thực tiễn.

D. phát triển tư duy lý luận.

Câu 19 **Một địa phương khảo sát nguồn phát sinh chất thải trước khi xây dựng kế hoạch giảm ô nhiễm. Cách làm này trước hết thể hiện**

A. lấy ý thức quyết định hiện thực.

B. tuyệt đối hóa vai trò của kinh nghiệm.

C. xuất phát từ thực tế khách quan.

D. xem nhẹ vai trò của con người.

Câu 20 **Hai nhóm sinh viên có điều kiện học tập tương đương nhưng kết quả khác nhau do mục tiêu và phương pháp học khác nhau. Điều này cho thấy**

A. ý thức quyết định hoàn toàn kết quả.

B. điều kiện khách quan không có vai trò.

C. vật chất và ý thức không liên hệ với nhau.

D. nhân tố chủ quan có thể tác động đến kết quả hoạt động.

Câu 21 **Khi điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi, con người điều chỉnh nhận thức và kế hoạch hành động. Điều này phản ánh**

A. ý thức luôn thay đổi trước vật chất.

B. ý thức hoàn toàn độc lập với hiện thực.

C. sự biến đổi của ý thức có cơ sở từ sự biến đổi của hiện thực.

D. vật chất và ý thức biến đổi giống nhau.

Câu 22 **Hai quan điểm được nêu khi thực hiện một dự án: (1) "Có quyết tâm thì mọi khó khăn đều vượt qua"; (2) "Chỉ hành động khi mọi điều kiện đều thuận lợi". Đánh giá phù hợp nhất là**

A. cả hai đều phiến diện vì tuyệt đối hóa một mặt của mối quan hệ vật chất - ý thức.

B. quan điểm (1) phù hợp vì đề cao vai trò của ý thức.

C. quan điểm (2) phù hợp vì tôn trọng điều kiện vật chất.

D. cả hai đều phù hợp trong những điều kiện khác nhau.

Câu 23 **Phương án nào thể hiện đầy đủ nhất việc vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức trong quản lý?**

A. Chờ đến khi điều kiện khách quan hoàn toàn thuận lợi mới hành động.

B. Đề ra mục tiêu cao và dùng quyết tâm để khắc phục mọi hạn chế.

C. Xuất phát từ điều kiện thực tế, xác định mục tiêu phù hợp và chủ động tổ chức thực hiện.

D. Điều chỉnh các dữ liệu thực tế cho phù hợp với mục tiêu đã xác định.

Câu 24 **Một trường đại học đặt mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo. Khảo sát cho thấy cơ sở vật chất hạn chế, năng lực giảng viên không đồng đều và nhu cầu người học thay đổi. Phương án phù hợp nhất là**

A. đánh giá đúng các điều kiện hiện có, xác định lộ trình khả thi và huy động các chủ thể thực hiện.

B. giữ nguyên mục tiêu ban đầu và yêu cầu các đơn vị hoàn thành bằng mọi cách.

C. chờ đủ mọi nguồn lực cần thiết rồi mới triển khai đổi mới.

D. ưu tiên thay đổi nhận thức vì điều kiện vật chất chỉ giữ vai trò thứ yếu.

Câu 25 **Một nhóm nghiên cứu nhận được kết quả thực nghiệm trái với giả thuyết ban đầu. Cách xử lý phù hợp nhất với nguyên tắc tôn trọng khách quan là**

A. giữ giả thuyết vì đã được xây dựng trên cơ sở lý luận.

B. loại các dữ liệu khác biệt để bảo đảm tính nhất quán.

C. kiểm tra phương pháp, đối chiếu dữ liệu và điều chỉnh giả thuyết khi có đủ căn cứ.

D. thay đổi mục tiêu nghiên cứu để phù hợp với giả thuyết.

Câu 26 **Hai địa phương có điều kiện tự nhiên tương đồng nhưng kết quả phát triển khác nhau do năng lực quản lý và cách tổ chức nguồn lực khác nhau. Nhận định phù hợp nhất là**

A. cùng điều kiện khách quan vẫn có thể tạo ra kết quả khác nhau do vai trò của nhân tố chủ quan.

B. nhân tố chủ quan quyết định hoàn toàn kết quả phát triển.

C. điều kiện tự nhiên không ảnh hưởng đến quá trình phát triển.

D. ý thức có thể tạo ra nguồn lực vật chất mà không cần hoạt động thực tiễn.

Câu 27 **Một sinh viên cho rằng: “Hoàn cảnh quyết định tất cả nên nỗ lực cá nhân không làm thay đổi kết quả”. Sai lầm chủ yếu của quan điểm này là**

A. phủ nhận vai trò quyết định của vật chất.

B. xem nhẹ tính độc lập tương đối và khả năng tác động trở lại của ý thức.

C. đề cao quá mức hoạt động thực tiễn.

D. đồng nhất ý thức với điều kiện vật chất.

Câu 28 **Một kỹ sư có phương án cải tiến hợp lý nhưng doanh nghiệp thiếu nguồn lực để triển khai toàn bộ. Cách xử lý phù hợp nhất là**

A. đánh giá nguồn lực, lựa chọn bước ưu tiên khả thi và từng bước hiện thực hóa phương án.

B. triển khai toàn bộ vì phương án đúng sẽ tự tạo ra điều kiện thực hiện.

C. từ bỏ phương án vì điều kiện vật chất chưa đầy đủ.

D. chỉ tiếp tục nghiên cứu lý thuyết, không cần thử nghiệm thực tiễn.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app